TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/DS-PT.
Ngày: 09 - 9 - 2022.
T/c về kết quả bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Phượng.

Bà Lê Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Phùng Bích Tuyền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 06 và 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022, về "Tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2022/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 104/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi L - Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, thành phố T, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty đấu giá NT.

Địa chỉ: Số 1, đường 2, phường 3, quận R, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đỗ H - Chức vụ: Giám đốc - Công ty đấu giá NT).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn N – Đấu giá viên của Công ty đấu giá NT.

Địa chỉ: Số 1, đường 2, phường 3, quận R, thành phố Cần Thơ.

3. 2. Bà Trần H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần H: Luật sư V – Văn phòng Luật sư P, Đoàn Luật sư Tp. Hồ Chí Minh.

3. 3. Ông Lê E.

Cùng địa chỉ: khu vực F, phường T, thành phố T, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê E: Bà Trần H.

Địa chỉ: khu vực F, phường T, thành phố T, tỉnh Hậu Giang (Văn bản uỷ quyền ngày 29 tháng 10 năm 2021).

3. 4. Ông Trần Đ.

Địa chỉ: Khu vực F, phường T, thành phố T, tỉnh Hậu Giang.

3. 5. Ông Dương M.

Địa chỉ: Khu vực F, phường T, thành phố T, tỉnh Hậu Giang.

3. 6. Ông Lê D.

Địa chỉ: khu vực F, phường T, thành phố T, tỉnh Hậu Giang.

3. 7. Ông Ngô Q.

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn G, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

3. 8. Ông Lê Văn Thời.

3. 9. Bà Trần Thị Liễu.

Cùng địa chỉ: ấp S, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

3. 10. Ông Trần L.

Địa chỉ: Khu vực F, phường T, thành phố T, tỉnh Hậu Giang.

3. 11. Bà Trần L.

Địa chỉ: Khu vực F, phường T, thành phố T, tỉnh Hậu Giang.

3. 12. Ông Lê H.

Địa chỉ: Khu vực A, phường B thành phố T, tỉnh Hậu Giang.

3. 13. Ông Trần S.

Địa chỉ: Khu hành chính Uỷ ban nhân dân huyện L, trị trấn Vĩnh Viễn, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

3. 14. Ngân hàng L.

Địa chỉ: Số L, đương I, phường W, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Trung Tín và ông Nguyễn Hùng Trị

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, thành phố T, tỉnh Hậu Giang (Văn bản uỷ quyền ngày 05 tháng 11 năm 2021).

3. 15. Ngân hàng K.

Địa chỉ: Số O, đường G, phường D, huyện E, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần B.

Địa chỉ:khu vực Q, phường M, thành phố T, tỉnh Hậu Giang (Văn bản uỷ quyền ngày 28 tháng 10 năm 2021).

3. 16. Phòng Công chứng tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Đường E, đường L, phường V, thành phố T.

Người đại diện hợp pháp: Ông H – Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Công chứng tỉnh Hậu Giang.

3. 17. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Khu vực A, phường B thành phố T, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông TT – Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, thành phố T, tỉnh Hậu Giang.

4. Người kháng cáo: Bà Trần H.

5. Cơ quan kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Bùi L – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Hậu Giang trình bày:

Bà Trần H và ông Lê E là người phải có nghĩa vụ thi hành theo các Bản án và Quyết định của Toà án. Do bà Trần H và ông Lê E không tự nguyện thi hành án, nên Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, đã ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành án số 08/QĐ-CCTHA ngày 30/12/2016 và thực hiện việc kê biên ngày 10/7/2017 đối với tài sản của bà Trần H bao gồm: một phần thửa đất số 81, thửa đất số 118, một phần thửa 393, thửa đất 59, toạ lạc tại khu vực F, phường T, thành phố T, tỉnh Hậu Giang và cây trồng trên đất.

Sau khi tiến hành thủ tục bán đấu giá tài sản thì vào ngày 17/5/2018 ông Trần Đ là người mua trúng đấu giá tài sản với giá 1.088.400.000 đồng. Tuy nhiên, theo kết quả kiểm soát đột xuất đối với hành vi tổ chức thi hành án của Chấp hành viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T kết luận: Chấp hành viên đã làm sai lệch hồ sơ vụ án do lập 02 biên bản kê biên khác nhau.

Ngày 03/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ban hành Quyết định kháng nghị số 317/QĐ-VKS kháng nghị với nội dung: Huỷ bỏ toàn bộ kết quả kê

biên tài sản theo biên bản kê biên ngày 10/01/2017 theo Quyết định cưỡng chế số 08/QĐ-CCTHADS ngày 30/12/2016 và Kết quả bán đấu giá tại biên bản bán đấu giá tài sản ngày 17/5/2018 của Công ty đấu giá NT. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đã chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát theo Công văn số 524/CCTHADS ngày 13/9/2019.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đã làm việc với ông Trần Đ là người mua trúng đấu giá phần đất của bà Trần H, kết quả ông Trần Đ đồng ý giao lại 111,9m2 (sau này đo đạc lại là 120,1m^2) cho ông Trần L và Chấp hành viên Trần S đã đồng ý trả giá trị tương ứng với phần diện tích đất nêu trên cho ông Trần Đ với số tiền 15.000.000 đồng.

Từ những sai sót trong quá trình tổ chức thi hành án của Chấp hành viên Trần S và Căn cứ vào Quyết định kháng nghị số 317/QĐ-VKS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Công văn số 524/CCTHADS ngày 13/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, đề nghị Toà án giải quyết như sau:

1. Huỷ bỏ toàn bộ kết quả kê biên tài sản theo biên bản kê biên ngày 10/01/2017 do Chấp hành viên làm sai lệch của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo Quyết định cưỡng chế kê biên số 08/QĐ-CCTHADS ngày 30/12/2016 và Kết quả bán đấu giá tài sản tại biên bản bán đấu giá tài sản ngày 17/5/2018 của Công ty đấu giá NT.

2. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Đ đối với quyền sử dụng đất đã mua trúng đấu giá. Bà Trần H và ông Lê E cho rằng mình bị thiệt hại do hành vi, quyết định của Chấp hành viên dẫn đến huỷ kết quả bán đấu giá hoặc bị thiệt hại thì yêu cầu bồi thường theo quy định về bồi thường của nhà nước.

3. Trả lại cho ông Lê E và bà Trần H số tiền 996.818.239 đồng đã nộp theo Biên lai số 0006863 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Quá trình thu thập chứng cứ bà Bùi L trình bày ý kiến: Trong quá trình bán đấu giá tài sản đối với tranh chấp trong vụ án này là không có vi phạm pháp luật về đấu giá tài sản. Về trình tự, thủ tục tiến hành đấu giá tài sản Công ty đấu giá NT đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Lý do bà Bùi L khởi kiện là căn cứ vào nội dung Kháng nghị số 317/QĐ-VKS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân dân thành phố T, văn bản chấp nhận kháng nghị của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và ý kiến chỉ đạo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang. Về căn cứ pháp lý để chứng minh cho yêu cầu huỷ kết quả bán đấu giá bà Ly chưa viện dẫn được.

Tại phiên toà, bà Bùi L phát biểu ý kiến: xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trước đây. Riêng đối với yêu cầu huỷ kết quả bán đấu giá tài sản bà Ly xác định lại là bà yêu cầu huỷ kết quả bán đấu giá tài sản theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 02/2018/HĐ-MB ngày 17/5/2018, số công chứng 717, quyển 02/2018-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18 tháng 5 năm 2018 do Công chứng viên của Văn phòng công chứng tỉnh Hậu Giang chứng nhận. Đối với các yêu cầu khác bà Ly xin giữ nguyên như lời khai trước đây.

Bị đơn Công ty đấu giá NT có người đại diện hợp pháp là bà Đỗ H trình bày:

Bà Đỗ H không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do quá trình thực hiện việc bán đấu giá tài sản phía Công ty đấu giá NT không có vi phạm pháp luật về đấu giá. Phía nguyên đơn khởi kiện nhưng không đưa ra được căn cứ pháp lý để huỷ kết quả bán đấu giá tài sản ngày 17/5/2018. Phía nguyên đơn vừa yêu cầu huỷ kết quả bán đấu giá tài sản nhưng lại vừa yêu cầu công nhận tài sản mua trúng đấu giá cho người mua trúng đấu giá là có mâu thuẫn rõ ràng trong chính yêu cầu khởi kiện.

Mặt khác, phía nguyên đơn cho rằng lý do mình khởi kiện là do căn cứ vào nội dung Kháng nghị số 317/QĐ-VKS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân dân thành phố T, Văn bản chấp nhận kháng nghị của của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và ý kiến chỉ đạo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang là không có căn cứ theo quy định pháp luật. Bởi việc có huỷ kết quả bán đấu giá tài sản hay không là phải căn cứ vào quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Bà Trần H trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện huỷ kết quả bán đấu giá của nguyên đơn thì bà hoàn toàn đồng ý, do trong quá trình lập thủ tục kê biên tài sản Chấp hành viên đã thực hiện không đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với yêu cầu tiếp tục giao tài sản trúng đấu giá cho ông Trần Đ thì bà H không đồng ý. Bà H đã nộp đủ tiền chuộc tài sản đấu giá nên yêu cầu được nhận lại tài sản.

2. Phòng Công chứng tỉnh Hậu Giang có đại diện là ông Nguyễn Việt Học trình bày: Qua kiểm tra, đối chiếu trình tự, thủ tục công chứng theo luật công chứng năm 2014 thì tại thời điểm công chứng Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, số công chứng: 717 quyển 02/2018-TP/CC-SCC/HĐGD đã được Phòng Công chứng tỉnh Hậu Giang chứng nhận ngày 18/5/2018 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng K trình bày ý kiến: Không có yêu cầu gì trong vụ án này.

4. Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng L trình bày ý kiến: Không có yêu cầu gì trong vụ án này.

5. Ông Trần Đ trình bày ý kiến: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với phần đất ông Đức mua trúng đấu giá mặc dù phần diện tích đất thực tế ông được giao ít hơn phần diện tích đất ông mua trúng đấu giá, nhưng ông không có khiếu nại hay yêu cầu gì đối với vấn đề này. Ông chỉ yêu cầu được làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất thực tế mình được nhận do mua trúng đấu giá từ Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố T trước trước đây.

6. *Ông Trần L trình bày*: Hiện tại ông đã nhận đủ phần diện đất được công nhận theo Bản án số 53/2018/DS-PT ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Hậu Giang. Hiện tại ông đã hoàn tất thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần đất này. Ông Lưu không có yêu cầu gì đối với vụ án này.

7. Ông Trần S trình bày: Yêu cầu đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Đ. Trong quá trình kê biên tài sản ông S có sai sót về mặt thủ tục, nhưng việc sai sót đó không dẫn đến hậu quả phải huỷ kết quả bán đấu giá tài sản.

8. Ông Lê H trình bày: Đối với tranh chấp trong vụ án này ông đề nghị Toà án xét xử theo đúng quy định pháp luật, ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm.

9. Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn N, ông Dương M, ông Lê D, ông Ngô Q, ông Lê Văn Thời, bà Trần Thị Liễu, bà Trần L và ông Trần Thanh Tuấn: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử vẫn chưa thể hiện yêu cầu gì đối với vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2022/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi L – Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Hậu Giang về việc yêu cầu huỷ kết quả bán đấu giá tài sản là Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 02/2018/HĐ-MB ngày 17/5/2018, số công chứng 717, quyển 02/2018-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18 tháng 5 năm 2018 do Công chứng viên của Văn phòng công chứng tỉnh Hậu Giang chứng nhận giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và ông Trần Đ.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi L – Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Hậu Giang về việc yêu cầu Huỷ bỏ toàn bộ kết quả kê biên tài sản theo biên bản kê biên ngày 10/01/2017

do Chấp hành viên làm sai lệch của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo Quyết định cưỡng chế kê biên số 08/QĐ-CCTHADS ngày 30/12/2016; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Đ đối với phần đất đã mua trúng đấu giá; và trả lại cho ông Lê E và bà Trần H số tiền 996.818.239 đồng đã nộp theo Biên lai số 0006863 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/02/2022, bà Trần H có đơn kháng cáo toàn bộ bản sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc huỷ kết quả bán đấu giá tài sản ngày 17/5/2018 và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 02/2018/HĐ-MB ngày 18 tháng 5 năm 2018, giao trả tài sản lại cho bà.

Cùng ngày 28/02/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Hậu Giang có Quyết định kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc huỷ toàn bộ kết quả bán đấu giá tài sản theo biên bản đấu giá ngày 17/5/2018 của Công ty đấu giá NT.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình như sau:

Nguyên đơn trình bày: Bà thực hiện quyền khởi kiện theo chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan thi hành án và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T. Trong quá trình thi hành án việc kê biên tài sản có phần diện tích dư là có lợi cho bà H, trình tự thủ tục trong quá trình thi hành án thì bà H cũng đã khiếu nại cơ quan cấp trên; Ý kiến của bà là yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người mua trúng đấu giá là ông Trần Đ và quy trình thực hiện đấu giá tài sản của Công ty hợp danh Nguyên Tâm là đảm bảo đúng trình tự theo quy định pháp luật.

Bà Đỗ H đại diện cho Công ty hợp danh Nguyên Tâm trình bày: Công ty thực hiện theo quy định pháp luật từng giai đoạn nên thủ tục đấu giá thể hiện sự công khai, minh bạch, đầy đủ và đúng quy định của pháp luật.

Luật sư V trình bày: Cấp sơ thẩm nhận định tại phần 2.5 là nhận định không đúng quy định pháp luật, công ty đấu giá NT thực hiện thủ tục đấu giá không đúng quy định tại Điều 80 về điều chuyển tiếp của Luật đấu giá các thủ tục niêm yết này phải thực hiện theo Luật đấu giá; Tại Điều 35 của Luật đấu giá nêu trình tự thủ tục thì tổ chức bán đấu giá Công ty đấu giá cung cấp hồ sơ cho Tòa án không thể hiện hình ảnh, việc niêm yết của Công ty Giấy xác nhận niêm yết không ghi rõ nội dung nào chỉ ghi chung chung 03 loại thửa đất của bà H, không

ghi đầy đủ các nội dung theo khoản 2 Điều 35 của Luật đấu giá và các thủ tục khác không thực hiện đúng quy định. Từ đó, thủ tục bán đấu giá của Công ty đã vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người có liên quan. Từ đó cấp sơ thẩm đã vi phạm Điều 108 của BLTTDS xem xét không khách quan, toàn diện vụ án. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T hủy kết quả bán đấu giá.

Bà Trần H trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà kháng cáo do hành vi của chấp hành viên ghi khống diện tích đất và cây trồng của bà trong quá trình kê biên tài sản và không nhận được thông báo hay quyết định nào của công ty bán đấu giá tài sản và thống nhất với ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà.

Ông Trần Đ trình bày: Không đồng ý với yêu cầu hủy kết quả đấu giá và yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất ông mua trúng đấu giá từ năm 2018, ông đã được giao đất từ năm 2018 đến nay và đã nộp tiền đầy đủ cho cơ quant hi hành án.

Ông Trần S trình bày: Cho rằng thời điểm lập biên bản kê biên tài sản chưa có số đo cụ thể của cơ quan chuyên môn, còn về cầy trồng có thỏa thuận giao lại cho bà H, mặc khác tại kiến nghị số 67/KN-VKSTC ngày 19 tháng 10 năm 2019 của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ra quyết định không khởi tố vụ án đối với ông về tội làm sai lệch hồ sơ vụ án và tội thiếu trách nhiệm nghiêm trong gây hậu quả nghiêm trọng. Về trình tự đấu giá của Công ty đấu giá nguyên Tâm là đúng quy định của pháp luật, đề nghị không hủy kết quả đấu giá để cấp quyền sử dụng đất cho người mua trúng đấu giá.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 284 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự chấp nhận việc xin rút lại toàn bộ Quyết định kháng nghị số 02/2022 ngày 28/02/2022 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần H. Đối với số tiền bà Trần H đã nộp tại cơ quan thi hành án số tiền 996.818.239đ ồng, không thuộc phạm vi xét xử đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về kết

quả bán đấu giá tài sản theo theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự" theo quy định tại khoản 13 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Hậu Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Trần H có đơn kháng cáo và Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Hậu Giang có Quyết định kháng nghị đúng theo quy định tại Điều 273, Điều 274, Điều 276, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 02 ngày 28/02/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Hậu Giang. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 284, Điều 312 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị của Viện trưởngViện kiểm sát nhân dân thành phố T.

Quá trình giải quyết vụ án và sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn không kháng cáo và thừa nhận trình tự thủ tục đấu giá tài sản là đúng quy định của Luật đấu giá. Tuy nhiên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện hủy kết quả đấu giá do vi phạm trình tự thủ tục trong kê biên bán đấu giá tài sản của chấp hành viên Chi cục thi hành án, mặc khác nguyên đơn yêu cầu hủy kết quả đấu giá đồng thời công nhận quyền sử dụng đất cho người mua trúng đấu giá ngay tình, nhưng không viện dẫn được căn cứ pháp lý nào để yêu cầu hủy kết quả đấu giá. Xét về trình tự thủ tục đấu giá của Công ty đấu giá NT là đúng theo quy định tại Điều 28 NĐ/CP ngày 04/10/2010 về Đấu giá tài sản và Điều 35 Luật đấu giá tài sản năm 2016. Do vậy việc cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi L, Chấp hành viên sơ cấp của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T là có căn cứ.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bà Trần H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về chủ thể có quyền yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản là người mua được tài sản bán đấu giá và Chấp hành viên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, bà Trần H là người phải thi hành án, căn cứ Điều 102 Luật thi hành án dân sự thì bà không phải là chủ thể có quyền yêu cầu hủy kết quả đấu giá tài sản, tại tòa bà cho rằng bà kháng cáo về hành vi của chấp hành viên ghi khống diện tích và cây trồng của bà làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà, mặc khác bà H còn cho rằng bà không nhận được quyết định thông báo bán đấu giá tài sản của công ty đấu giá.

Việc bà H cho rằng quá trình thi hành án chấp hành viên có vi phạm trong kê biên tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ khoản 1 Điều 140 Luật thi hành án dân sự quy định " *Đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình"* do vậy nếu có căn cứ chứng minh có hành vi phạm của chấp hành viên về quyết định kê biên, định giá và bán đấu giá đối với tài sản của bà thì bà có quyền khiếu nại. Việc giải quyết khiếu nại của bà Trần H được thực hiện theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục tại Mục 1 Chương VI của Luật Thi hành án dân sự. Tòa án không có thẩm quyền huy quyết định kê biên tài sản, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo này bà Trần H.

Đối với kháng cáo bà cho rằng không nhận được quyết định nào của công ty đấu giá, căn cứ hồ sơ thu thập của Tòa phúc thẩm, thể hiện bà H và ông Trường Em nhận được tất cả các thông báo từ quyết định thi hành án, quyết định cưỡng chế thi hành án và thông báo bán đầu giá tài sản và các quyết định giảm giá từ lần 1 đến lần 7 đầy đủ, tại tòa bà cho rằng có ký nhận nhưng do mẹ bà đang bị bệnh bà có ký nhưng không biết là ký cái gì là không có căn cứ chấp nhận

Đối với ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà Trần H cho rằng trình tự đấu giá sai do không lưu giữ hình ảnh, không niêm yết công khai tại nơi có tài sản đấu giá, qua xem xét hồ sơ công ty đã niêm yết thông báo, biên bản bán đấu giá tài sản tại địa phương nơi bà H cư trú, do vậy không chấp nhận ý kiến này của Luật sư.

[5] Từ những cơ sở phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của bà Trần H là không có căn cứ chấp nhận, không chấp nhận ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà H, chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 284, Điều 312, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 102, khoản 1 Điều 140 của Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm năm 2014;

Điều 72 của Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 02/QĐKNPT-VKS-DS ngày 28/02/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Hậu Giang.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi L – Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Hậu Giang về việc yêu cầu huỷ kết quả bán đấu giá tài sản là Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 02/2018/HĐ-MB ngày 17/5/2018, số công chứng 717, quyển 02/2018-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18 tháng 5 năm 2018 do Công chứng viên của Văn phòng công chứng tỉnh Hậu Giang chứng nhận giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và ông Trần Đ.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi L – Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Hậu Giang về việc yêu cầu Huỷ bỏ toàn bộ kết quả kê biên tài sản theo biên bản kê biên ngày 10/01/2017 do Chấp hành viên làm sai lệch của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo Quyết định cưỡng chế kê biên số 08/QĐ-CCTHADS ngày 30/12/2016; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Đ đối với phần đất đã mua trúng đấu giá; và trả lại cho ông Lê E và bà Trần H số tiền 996.818.239 đồng đã nộp theo Biên lai số 0006863 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi L - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Hậu Giang phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Ly đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006389 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Trần H đã nộp theo biên lai số 0001246 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 09/9/2022.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND THADS Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Bích Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN		CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Võ Thị Phượng	**Lê Thị Thọ**	**Trịnh Thị Bích Hạnh**